

## BÁO CÁO

### Đánh giá kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Tủa Chùa

Thực hiện Công văn số 1908/SLĐT BXH-BTXH ngày 08/8/2024 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Điện Biên về việc báo cáo đánh giá kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

UBND huyện Tủa Chùa báo cáo đánh giá kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện, cụ thể như sau:

#### Phần thứ nhất

### ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN GIAI ĐOẠN 2021-2025

#### I. KHÁI QUÁT CHUNG

##### 1. Đặc điểm tình hình

Tủa Chùa là huyện vùng cao, cách trung tâm Thành phố Điện Biên Phủ 122 km, có diện tích tự nhiên là 68.414,88 ha, gồm 12 đơn vị hành chính (11 xã và 01 thị trấn), dân số trung bình toàn huyện trên 6 vạn người, với 07 dân tộc (Mông, Thái, Dao, Xá Phang (Hoa), Khơ Mú, Kinh, Phù Lá trong đó dân tộc thiểu số (DTTS) chiếm trên 94%. Hiện nay, toàn huyện có 4.311 hộ nghèo, chiếm 35,2% tổng số hộ trong huyện; số hộ cận nghèo 2.650 hộ, chiếm 21,6% tổng số hộ trong huyện (tỷ lệ hộ nghèo là người DTTS chiếm 99,6% so với tổng số hộ nghèo toàn huyện). Tủa Chùa là một trong 74 huyện có tỷ lệ hộ nghèo cao trong cả nước và được thụ hưởng chính sách thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo giai đoạn 2021-2025; số người trong độ tuổi lao động 36.013 người, chiếm tỷ lệ 58% so với dân số; tỷ lệ lao động qua đào tạo chiếm 30,28% so với lực lượng lao động trên địa bàn.

##### 2. Mục tiêu, chỉ tiêu, nguồn lực chủ yếu thực hiện Chương trình

###### a) Mục tiêu

- Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn đa chiều toàn huyện giảm bình quân giảm từ 4%/năm trở lên, giảm từ 46,2% năm 2021 xuống 21,3% năm 2025; tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số giảm bình quân từ 3,5% trở lên.

- Phấn đấu đến năm 2025 có 05 xã: Mường Đun, Tủa Thàng, Huổi Sỏ, Sính Phình, Trung Thu thoát khỏi tình trạng nghèo, đặc biệt khó khăn.

###### b) Chỉ tiêu chủ yếu cần đạt được đến năm 2025

- Phần đầu giảm 50,6% số hộ nghèo so với đầu kỳ theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025, giảm từ 5.475 hộ nghèo năm 2021 xuống còn 2.703 hộ nghèo năm 2025;

- Duy trì 12/12 xã, thị trấn có đường ô tô đến trung tâm xã đi lại quanh năm; 65% số thôn, bản có đường đến trung tâm được cứng hóa; 95% số thôn, bản, tổ dân phố có điện lưới quốc gia; 99% số hộ gia đình được sử dụng điện lưới quốc gia; 85% người dân nông thôn được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh;

- Hỗ trợ xây dựng, nhân rộng các mô hình, dự án giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, du lịch, khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh nhằm tạo sinh kế, việc làm, thu nhập ổn định, bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu, dịch bệnh cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; người dân sinh sống trên địa bàn huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn;

- Phần đầu 80% người có khả năng lao động, có nhu cầu tìm việc làm mới thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn huyện được hỗ trợ nâng cao năng lực sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp, nhằm đổi mới phương thức, kỹ thuật sản xuất, bảo đảm an ninh lương thực, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, tăng thu nhập;

- Phần đầu hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo có ít nhất một thành viên trong độ tuổi lao động có việc làm bền vững;

- 100% cán bộ làm công tác giảm nghèo các cấp được bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng cơ bản về quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình, chính sách, dự án giảm nghèo; lập kế hoạch có sự tham gia, xây dựng kế hoạch phát triển cộng đồng và nghiệp vụ giảm nghèo.

### **c) Các chỉ tiêu giải quyết mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản**

Kế hoạch thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 cùng với hệ thống chính sách giảm nghèo và an sinh xã hội góp phần giải quyết mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản như sau:

- Chiều thiếu hụt về việc làm:

+ 100% người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo có nhu cầu tìm việc làm được hỗ trợ kết nối, tư vấn, định hướng nghề nghiệp, cung cấp thông tin thị trường lao động, hỗ trợ tìm việc làm;

+ Tối thiểu 1.000 người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, vùng nghèo, vùng khó khăn được hỗ trợ kết nối việc làm thành công;

+ Bình quân mỗi năm đào tạo nghề cho 800 lao động nông thôn (trong đó có từ 650-750 lao động là người dân tộc thiểu số), nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt trên 40%; giải quyết việc làm mới cho 750 lao động, trong đó có 650-700 lao động là người dân tộc thiểu số/năm; phần đầu 50% lao động người dân tộc thiểu số trong độ tuổi được đào tạo nghề phù hợp với nhu cầu. Sau đào tạo nghề có từ 80% lao động nông thôn trở lên có việc làm mới hoặc tiếp tục làm nghề cũ nhưng có năng suất, thu nhập cao hơn sau khi học nghề.

- Chiều thiếu hụt về y tế: 100% người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo được hỗ trợ tham gia bảo hiểm y tế; giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng thấp còi trẻ em dưới 16

tuổi xuống dưới 34%; tăng cường công tác y tế để đồng bào dân tộc thiểu số được tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe; 100% người dân và trẻ em dưới 6 tuổi tham gia và được cấp thẻ BHYT; Bình quân mỗi năm tổ chức cai nghiện ma túy cho người dân tộc thiểu số 20-30 lượt người.

- Chiều thiếu hụt về nhà ở: Phần đầu mỗi năm có khoảng 200 hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn huyện được hỗ trợ nhà ở, đảm bảo có nhà ở an toàn, ổn định, có khả năng chống chịu tác động của thiên tai, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống và giảm nghèo bền vững.

- Chiều thiếu hụt về nước sinh hoạt và vệ sinh: 90% hộ nghèo, hộ cận nghèo sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh; ít nhất 60% hộ nghèo, hộ cận nghèo sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh.

- Chiều thiếu hụt về thông tin: Phần đầu trên 80% hộ nghèo, hộ cận nghèo có nhu cầu được tiếp cận sử dụng các dịch vụ viễn thông, internet; trên 85% các hộ gia đình sinh sống địa bàn xã đặc biệt khó khăn được tiếp cận thông tin về chính sách, pháp luật giảm nghèo và các kiến thức, kỹ năng, mô hình giảm nghèo hiệu quả.

## **II. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH, QUẢN LÝ CHƯƠNG TRÌNH**

### **1. Công tác chỉ đạo, điều hành Chương trình**

- Cấp huyện: Trên cơ sở các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh, UBND huyện Tủa Chùa đã ban hành Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo, ban hành quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên Ban Chỉ đạo<sup>1</sup>. Ngay sau khi được thành lập Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia đã đi vào hoạt động thực hiện nhiệm vụ được phân công, tham mưu cho UBND huyện trong việc tổ chức triển khai thực hiện các nội dung, hoạt động của chương trình.

- Cấp xã:

+ 100% các xã, thị trấn đã thành lập hoặc kiện toàn Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia quốc gia giảm nghèo bền vững;

+ 100% các xã đã thành lập Ban quản lý xã để tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn cấp xã;

+ 100% các thôn, bản trên địa bàn các xã, thị trấn đã thành lập Ban phát triển thôn do cộng đồng dân cư bầu, hoạt động theo quy chế do cộng đồng dân cư thống nhất và được Ủy ban nhân dân cấp xã công nhận.

---

<sup>1</sup> Quyết định số 346/QĐ-UBND ngày 11/3/2022 về việc thành lập Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia huyện Tủa Chùa giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 1946/QĐ-BCĐ ngày 23/8/2022 về việc ban hành quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia huyện Tủa Chùa giai đoạn 2021-2025; Báo cáo số 150/BC-UBND ngày 25/3/2022 về việc đề xuất nội dung, kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện Tủa Chùa, giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 165/KH-UBND ngày 18/8/2022 về thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Tủa Chùa; Kế hoạch số 174/KH-UBND ngày 07/9/2022 về thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2022 trên địa bàn huyện Tủa Chùa; Kế hoạch số 65/KH-UBND ngày 16/3/2023 về thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2023 trên địa bàn huyện Tủa Chùa; Kế hoạch số 20/KH-UBND ngày 25/01/2024 về thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024 trên địa bàn huyện Tủa Chùa.

**Đánh giá:** Ban Chỉ đạo các cấp hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm; đã chỉ đạo sát sao, kịp thời hướng dẫn thực hiện các nhiệm vụ của chương trình theo lĩnh vực được phân công đảm bảo tuân thủ các quy định và phù hợp với điều kiện của địa phương; công tác phối hợp giữa các thành viên cơ bản được thực hiện kịp thời, đầy đủ, trong quá trình phối hợp có sự trao đổi thông tin qua lại cũng như tiếp thu, chỉnh sửa, cập nhật các ý kiến tham gia trên tinh thần xây dựng, đảm bảo hiệu quả công tác tham mưu.

## **2. Công tác triển khai, lập kế hoạch thực hiện Chương trình**

- Công tác ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên cơ bản đầy đủ, tuy nhiên chưa đồng bộ, chưa kịp thời, các văn bản hướng dẫn công tác triển khai các dự án thành phần chưa chi tiết.

- Các cơ quan, ban, ngành, thành viên Ban Chỉ đạo thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững cấp huyện, cấp xã đã chủ động xây dựng kế hoạch, chủ động triển khai thực hiện kế hoạch cũng như văn bản hướng dẫn, chỉ đạo thuộc lĩnh vực ngành, đơn vị được giao phụ trách để nâng cao việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu giảm nghèo bền vững đã đề ra.

## **3. Hoạt động truyền thông, thông tin**

- Luôn được UBND huyện chú trọng tổ chức triển khai thực hiện và xác định là một trong những hoạt động thiết thực nhằm cụ thể hóa chủ trương, chính sách giảm nghèo bền vững từ Trung ương đến với người dân địa phương. Từ đó đã tạo ra sự đồng thuận trong triển khai thực hiện Chương trình, dự án giảm nghèo trên địa bàn huyện, góp phần hoàn thành nhiệm vụ, mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch giảm tỷ lệ hộ nghèo hàng năm;

- Giao Phòng Văn hóa và Thông tin phối hợp với Trung tâm Văn hóa - Truyền thanh - Truyền hình tổ chức tuyên truyền dưới nhiều hình thức như băng rôn, khẩu hiệu, phát tờ rơi, tuyên truyền trên xe thông tin lưu động, kết quả: Đã treo trên 22 băng rôn tuyên truyền về Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, phát 29.868 tờ rơi và các tin bài liên quan đến thực hiện các nội dung chương trình;

- Chỉ đạo, hướng dẫn các xã, động viên Nhân dân tham gia hưởng ứng Chương trình, đóng góp để xây dựng các hạng mục hạ tầng thiết yếu như: Đường giao thông nông thôn, giao thông nội đồng, kênh mương, góp công lao động công ích, vệ sinh môi trường, trồng cây xanh, duy tu bảo dưỡng, sửa chữa nhỏ các công trình giao thông, thủy lợi, nước sinh hoạt, hỗ trợ các hộ nghèo, hộ cận nghèo làm nhà ở trên địa bàn.

- Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện chỉ đạo các tổ chức thành viên làm tốt công tác tuyên truyền, vận động hội viên và toàn dân hưởng ứng, tham gia các cuộc vận động hỗ trợ giảm nghèo như phong trào “Ngày vì người nghèo”; phong trào “Toàn dân xây dựng đời sống văn hóa khu dân cư”; phong trào “Cả nước chung tay vì người nghèo, không ai bị bỏ lại phía sau”, Chương trình xây dựng nông thôn mới, động viên khích lệ tính chủ động, tinh thần tự lực tự cường của người dân vươn lên thoát nghèo. Thường xuyên

giám sát việc thực hiện Chương trình.

- Qua công tác tuyên truyền, giáo dục năng lực của cán bộ, công chức được nâng cao, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao, nhận thức của nhân dân cũng được nâng lên, giảm dần người có tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào sự trợ giúp của Nhà nước, thay vào đó là ý thức tự lực tự cường, quyết tâm vượt lên hoàn cảnh khó khăn, biết phân công lao động hợp lý, chi tiêu có kế hoạch để đưa gia đình thoát khỏi tình trạng đói nghèo và vươn lên làm giàu chính đáng.

#### **4. Công tác kiểm tra, giám sát, tổ chức thực hiện Chương trình**

- UBND huyện đã xây dựng, ban hành kế hoạch tổ chức thực hiện kiểm tra, giám sát, đánh giá các hoạt động của chương trình theo hướng dẫn ban hành tại Thông tư số 10/2022/TT-BLĐTBXH ngày 31/5/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021- 2025.

- Đến thời điểm hiện tại, UBND huyện đã thực hiện 03 đợt giám sát, đánh giá công tác tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động của Chương trình. Qua giám sát đã kịp thời phát hiện những bất cập, tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc để từ đó kịp thời có hướng dẫn, giải pháp kịp thời giải quyết theo thẩm quyền, cũng như kịp thời kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét giải quyết theo thẩm quyền.

## **II. TÌNH HÌNH HUY ĐỘNG, PHÂN BỐ VÀ SỬ DỤNG NGUỒN VỐN**

**1. Tình hình phân bổ, giải ngân nguồn vốn Chương trình:** Từ nguồn ngân sách Trung ương, địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững đã bố trí: 245.358 triệu đồng, kinh phí thực hiện giải ngân 168.065 triệu đồng, đạt tỷ lệ 68,49% kế hoạch vốn giao (bao gồm cả nguồn vốn kéo dài 2023 sang 2024), cụ thể như sau:

- Ngân sách Trung ương bố trí: 241.888 triệu đồng, kinh phí thực hiện giải ngân 164.595 triệu đồng, đạt tỷ lệ 68,04% kế hoạch vốn giao, trong đó:

+ Nguồn vốn đầu tư bố trí giao: 161.837 triệu đồng (năm 2022: 59.011 triệu đồng; năm 2023: 51.620 triệu đồng; năm 2024: 51.206 triệu đồng). Kinh phí thực hiện giải ngân 119.381 triệu đồng, đạt tỷ lệ 73,76% kế hoạch vốn giao;

+ Nguồn vốn sự nghiệp bố trí giao: 80.051 triệu đồng (năm 2022: 12.356 triệu đồng; năm 2023: 32.445 triệu đồng; năm 2024: 35.250 triệu đồng). Kinh phí thực hiện giải ngân 45.214 triệu đồng, đạt tỷ lệ 56,48% kế hoạch vốn giao;

- Từ nguồn ngân sách địa phương bố trí: 3.470 triệu đồng, kinh phí thực hiện giải ngân đạt 100% kế hoạch vốn giao.

*(Chi tiết phụ lục kèm theo)*

#### **2. Đánh giá tình hình phân bổ, giải ngân vốn thực hiện Chương trình**

Nguồn ngân sách được cấp trên giao để tổ chức triển khai thực hiện chương trình đã được cấp kịp thời hàng năm đảm bảo theo nguyên tắc quy định tại Nghị quyết số 10/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của HĐND tỉnh Điện Biên; nguồn

vốn được giao các năm 2022, 2023, 2024 đã được UBND huyện phân bổ 100% cho các đơn vị để tổ chức triển khai thực hiện các dự án thành phần; công tác triển khai nguồn vốn thực hiện các dự án chương trình cơ bản thuận lợi, các dự án phù hợp với mục tiêu, đối tượng thụ hưởng và nội dung hỗ trợ của chương trình; một số dự án thành phần thực hiện năm 2022, 2023 hoàn thành bước đầu đã đem lại lợi ích cho các đối tượng thụ hưởng

## **Phần thứ hai**

### **KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ**

#### **I. KẾT QUẢ RÀ SOÁT HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO NĂM 2021, 2022, 2023**

**1. Kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2021 theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều giai đoạn 2016-2020**

- Tỷ lệ nghèo đa chiều 46,2%;
- Tổng số hộ nghèo 5.475 hộ, chiếm tỷ lệ 46,2%;
- Tổng số hộ cận nghèo 1.841 hộ, chiếm tỷ lệ 15,55%;
- Tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số 99,6%.

**2. Kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2022 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025**

- Tỷ lệ nghèo đa chiều 40,7%;
- Tổng số hộ nghèo 4.905 hộ, chiếm tỷ lệ 40,7%;
- Tổng số hộ cận nghèo 2.242 hộ, chiếm tỷ lệ 18,6%;
- Tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số 99,7%.

**3. Kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025**

- Tỷ lệ nghèo đa chiều 35,21%;
- Tổng số hộ nghèo 4.311 hộ, chiếm tỷ lệ 35,21%;
- Tổng số hộ cận nghèo 2.650 hộ, chiếm tỷ lệ 21,6%;
- Tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số 99,6%.

**4. Đánh giá chung công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm:** Tính đến cuối năm 2023, tỷ lệ hộ nghèo trên địa bàn chiếm 35,2%, giảm 11% so với năm 2021 đạt theo mục tiêu đề ra (bình quân 5,5%/năm); cuối năm 2024, dự kiến tỷ lệ hộ nghèo giảm xuống còn 29,2% (do chưa thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ hằng năm). Phấn đấu đến năm 2025, tỷ lệ hộ nghèo trên địa bàn toàn huyện giảm xuống còn 21,3%. Đánh giá chỉ tiêu này đạt so với mục tiêu Chương trình đề ra. Tuy tỷ lệ hộ nghèo trên địa bàn giảm nhưng chưa thực sự bền vững, số hộ nghèo chủ yếu thoát lên thành hộ cận nghèo dẫn đến tình trạng số hộ có nguy cơ tái nghèo trên địa bàn cao.

- Nguyên nhân chủ yếu:

+ Huyện Tủa Chùa là huyện nghèo có xuất phát điểm thấp, điều kiện tự nhiên khắc nghiệt, tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp không thuận lợi cho người dân trên địa bàn di chuyển tìm công việc kiếm thêm thu nhập, việc nuôi trồng, sản xuất, kinh doanh của các hộ không thuận lợi dẫn đến điểm tài sản thấp, chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt cao;

+ Một số hộ gia đình có tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ của Nhà nước mà không tự mình phấn đấu vươn lên thoát nghèo và làm giàu chính đáng.

+ Chuẩn nghèo đa chiều của Chính phủ quy định tại Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 còn cao so với mức thu nhập của người dân cư trú trên địa bàn huyện vùng núi, vùng cao dẫn đến số hộ nghèo trên địa bàn còn cao. Số hộ cận nghèo rơi nghèo cao và hộ nghèo phát sinh mới cao;

+ Bộ công cụ rà soát chưa phân loại được rõ ràng hộ nghèo, hộ cận nghèo trong những trường hợp hộ gia đình khá giả nhưng không mua sắm, trang bị tài sản (máy giặt, tủ lạnh, không xây dựng nhà vệ sinh...); ranh giới phân định giữa hộ nghèo, hộ cận nghèo chỉ chênh nhau một chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản.

## **II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU CHỦ YẾU**

### **1. Kết quả thực hiện các mục tiêu chủ yếu:**

- Phấn đấu đến năm 2025: Giảm tỷ lệ hộ nghèo trên địa bàn xuống còn 21,3%; Tỷ lệ hộ nghèo dân tộc thiểu số giảm trên 3,0%/năm. Đánh giá chỉ tiêu này đạt so với mục tiêu Chương trình đề ra.

- Mục tiêu giảm 30% xã đặc biệt khó khăn thoát khỏi tình trạng nghèo, đặc biệt khó khăn: Đến thời điểm hiện tại, huyện Tủa Chùa chưa có xã đặc biệt khó khăn nào thoát khỏi tình trạng đặc biệt khó khăn. Phấn đấu đến năm 2025, huyện Tủa Chùa có 05 xã thoát khỏi tình trạng đặc biệt khó khăn gồm các xã: Mường Đun, Tủa Thành, Huổi Sớ, Sính Phình, Trung Thu. Đánh giá chỉ tiêu này không đạt so với mục tiêu Chương trình đề ra.

- Mục tiêu số xã có đường ô tô đến trung tâm xã, hộ dân được dùng điện: Duy trì 11/11 xã có đường ô tô đến trung tâm xã và đi được quanh năm, đạt tỷ lệ 100% so với mục tiêu đề ra; 11/11 xã có điện lưới Quốc gia, 97/103 thôn bản đã có hệ thống điện lưới quốc gia đạt chuẩn đạt 94,1%. Đánh giá chỉ tiêu này đạt so với mục tiêu Chương trình đề ra.

- Mục tiêu phấn đấu 80% người có khả năng lao động, có nhu cầu tìm việc làm mới thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn huyện được hỗ trợ nâng cao năng lực sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp, nhằm đổi mới phương thức, kỹ thuật sản xuất, bảo đảm an ninh lương thực, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, tăng thu nhập: Đến thời điểm hiện tại đã tạo việc làm mới cho 800 người lao động; 100% thành viên thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo trong độ tuổi lao động có nhu cầu tìm việc làm đều được hỗ trợ tư vấn, tìm việc làm. Đánh giá chỉ tiêu này đạt so với mục tiêu Chương trình đề ra.

- Đến thời điểm hiện tại, đã thực hiện nâng cao năng lực cho 1.523/1.641 cán bộ cơ sở làm công tác giảm nghèo có nhu cầu, đạt tỷ lệ 92,8% kế hoạch đề ra. Đánh giá chỉ tiêu này đạt so với mục tiêu Chương trình đề ra.

## **2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu**

- Việc làm: 100% người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo có nhu cầu được hỗ trợ kết nối, tư vấn, định hướng nghề nghiệp, cung cấp thông tin thị trường lao động, hỗ trợ tìm việc làm được hỗ trợ kết nối tư vấn, định hướng nghề nghiệp, cung cấp thông tin thị trường lao động, hỗ trợ tìm việc làm. Đến thời điểm hiện tại, UBND huyện đã phối hợp với các công ty, doanh nghiệp tuyên truyền, tư vấn và tuyển dụng trên 100 lao động đi làm việc trong nước theo hợp đồng, trong đó có 18 người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng. Đánh giá chỉ tiêu này đạt so với mục tiêu Chương trình đề ra.

- Y tế (tiêu chí Quốc gia về y tế): Duy trì 12/12 trạm y tế cấp xã có đủ điều kiện khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế; 11/12 xã, thị trấn có cơ sở vật chất đạt tiêu chí Quốc gia về y tế; tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 96,05%; giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng thấp còi trẻ em dưới 16 tuổi tại các xã đặc biệt khó khăn xuống dưới 34%; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thấp còi trung bình trên địa bàn chiếm 16,1%. Đánh giá chỉ tiêu này đạt so với mục tiêu Chương trình đề ra.

- Giáo dục: Toàn huyện có 41 trường, trong đó có 24/41 trường có cơ sở vật chất và thiết bị dạy học đạt chuẩn quốc gia, đạt tỷ lệ 58,54%. Duy trì 12/12 xã, thị trấn đạt chuẩn phổ cập các cấp học; tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS được tiếp tục học THPT, GDTX trung bình đạt 78,4%; tỷ lệ lao động qua đào tạo trung bình đạt 21,5% (có 03/11 xã đạt tỷ lệ lao động qua đào tạo  $\geq 25\%$ ). Đánh giá chỉ tiêu này cơ bản đạt so với mục tiêu Chương trình đề ra.

- Nhà ở: Theo kế hoạch đề ra trong giai đoạn 2021-2025 thực hiện hỗ trợ 908 hộ nghèo, hộ cận nghèo, kết quả rà soát thực hiện hỗ trợ giai đoạn 2021-2024 huyện Tủa Chùa đã rà soát xác định nhu cầu hỗ trợ cho 430 hộ nghèo, hộ cận nghèo có nhu cầu hỗ trợ về nhà ở. Đánh giá về tiêu chí tỷ lệ hộ có nhà ở đạt chuẩn của Bộ Xây dựng còn thấp, chưa đạt yêu cầu tiêu chí  $\geq 75\%$ .

- Nước sinh hoạt và vệ sinh: Đến thời điểm hiện tại người dân trên địa bàn huyện sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh là đạt 82,4%; tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch đạt 30,7%. Đánh giá đến thời điểm hiện tại, huyện Tủa Chùa không đạt chỉ tiêu (90% hộ nghèo, hộ cận nghèo sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh; ít nhất 60% hộ nghèo, hộ cận nghèo sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh).

- Tiếp cận thông tin: Duy trì 100% số xã có điểm phục vụ bưu chính, 11/11 xã có dịch vụ viễn thông internet công cộng tại trung tâm xã và có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác điều hành; 01/11 xã có hệ thống loa đài truyền thanh đến tận các thôn, bản phục vụ công tác thông tin, truyền thông. Đánh giá chỉ tiêu tiếp cận thông tin huyện Tủa Chùa đạt so với chỉ tiêu đề ra.

## **III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN THÀNH PHẦN**



**1. Dự án 1 (Tiểu dự án 1) Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các huyện nghèo:** Tổng kinh phí được giao: 176.492 triệu đồng. Kinh phí thực hiện giải ngân 129.412 triệu đồng, đạt 73,32% nguồn vốn được giao, cụ thể như sau:

- Nguồn vốn đầu tư: UBND huyện đã được UBND tỉnh phê duyệt dự án đầu tư xây dựng 09 công trình, với tổng dự toán giao: 161.837 triệu đồng (năm 2022: 59.011 triệu đồng; năm 2023: 51.620 triệu đồng; năm 2024: 51.206 triệu đồng). Kinh phí thực hiện giải ngân 119.381 triệu đồng, đạt tỷ lệ 73,76% kế hoạch vốn giao;

- Nguồn vốn sự nghiệp: UBND huyện được bố trí 11.185 triệu đồng để thực hiện đầu tư phát triển hạ tầng cho các xã, thị trấn. Hiện tại UBND các xã, thị trấn đang dự kiến tổ chức thực hiện hỗ trợ duy tu và bảo dưỡng 24 công trình phục vụ dân sinh, sản xuất, thiết yếu trên địa bàn. Kinh phí thực hiện giải ngân 6.561 triệu đồng, đạt 58,65% nguồn vốn được giao.

- Nguồn vốn ngân sách địa phương: UBND huyện được bố trí 3.470 triệu đồng để thực hiện đầu tư phát triển hạ tầng thiết yếu trên địa bàn. Kinh phí thực hiện giải ngân 3.470 triệu đồng, đạt 100% nguồn vốn được giao.

**2. Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo:** UBND huyện được bố trí: 21.964 triệu đồng (năm 2022: 5.466 triệu đồng; năm 2023: 8.494 triệu đồng; năm 2024: 8.004 triệu đồng) để thực hiện hỗ trợ 35 dự án đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo, với tổng kinh phí thực hiện hỗ trợ 15.348 triệu đồng, đạt 69,87% nguồn vốn được giao. Trong đó tập trung thực hiện hỗ trợ dự án, phương án sản xuất của cộng đồng như: Hỗ trợ chăn nuôi gia cầm, hỗ trợ phát triển cây ăn quả, hỗ trợ phát triển giống lúa, giống ngô, phân bón, vật tư, phục vụ sản xuất nông nghiệp,....

### **3. Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng**

**3.1. Tiểu dự án 1. Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp:** UBND huyện được bố trí: 8.751 triệu đồng (năm 2022: 1.408 triệu đồng; năm 2023: 3.615 triệu đồng; năm 2024: 3.728 triệu đồng) giao UBND các xã, thị trấn chủ trì, phối hợp với Phòng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn huyện và các đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện hỗ trợ 12 dự án đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo, với tổng kinh phí thực hiện hỗ trợ 6.027 triệu đồng, đạt 68,87% nguồn vốn được giao. Trong đó tập trung thực hiện hỗ trợ dự án, phương án sản xuất của cộng đồng như: hỗ trợ chăn nuôi gia cầm, hỗ trợ phát triển cây ăn quả, hỗ trợ phát triển giống lúa, giống ngô..., hỗ trợ máy móc công cụ phục vụ sản xuất nông nghiệp,....

**3.2. Tiểu dự án 2. Cải thiện dinh dưỡng:** UBND huyện đã bố trí 2.783 triệu đồng để thực hiện các hoạt động của dự án. UBND huyện đã giao Phòng Y tế huyện chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan và UBND các xã, thị trấn tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động của dự án như: Tổ chức truyền thông hướng dẫn về dinh dưỡng, phòng, chống suy dinh dưỡng tại các xã, thị trấn; mua thước đo chiều dài nằm và chiều cao đứng để thực hiện đánh giá tình trạng dinh dưỡng của trẻ, với tổng kinh phí thực hiện hỗ trợ 1.595 triệu đồng, đạt 57,31% nguồn vốn được giao.

**4. Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững:** UBND huyện được bố trí: 10.043 triệu đồng để thực hiện hỗ trợ phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững. Hiện tại, UBND huyện đã giao Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện chủ trì, phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện tổ chức triển khai thực hiện các nội dung dự án.

**4.1. Tiểu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn:** UBND huyện bố trí giao 7.073 triệu đồng cho Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện và Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện tổ chức thực hiện các hoạt động của tiểu dự án (năm 2022: 1.974 triệu đồng; năm 2023: 3.001 triệu đồng; năm 2024: 2.098 triệu đồng). Kinh phí thực hiện giải ngân 593 triệu đồng. Tỷ lệ giải ngân thấp do nội dung hỗ trợ cơ sở vật chất, thiết bị, phương tiện đào tạo cho Trung tâm Giáo dục Nghề nghiệp - Giáo dục Thường xuyên huyện không tổ chức triển khai thực hiện được.

**4.2. Tiểu dự án 2: Hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng:** UBND huyện bố trí giao 1.520 triệu đồng cho Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện tổ chức thực hiện các hoạt động của tiểu dự án (năm 2022: 258 triệu đồng; năm 2023: 913 triệu đồng; năm 2024: 349 triệu đồng). Đã tổ chức tuyên truyền về mục tiêu, đối tượng và nội dung hỗ trợ thực hiện lồng ghép với tiểu dự 1 thuộc dự án 7 và tiểu dự 2 thuộc dự án 6 cho 1.523 cán bộ cơ sở. Công tác tổ chức triển khai thực hiện tiểu dự án chưa đáp ứng được mục tiêu tiểu dự án đề ra, do người lao động trên địa bàn đa số là người dân tộc thiểu số nên có tâm lý lo sợ, dè chừng khi đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; đối với trường hợp người lao động đã hoàn thành khóa học, đang chờ xuất cảnh Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội hỗ trợ cho đối tượng trên cơ sở hóa đơn hoặc biên lai thu tiền đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng nghề, ngoại ngữ, khám sức khỏe, hộ chiếu, thị thực, lý lịch tư pháp và các tài liệu liên quan chứng minh người lao động thuộc đối tượng được hỗ trợ; người lao động không đáp ứng được điều kiện về hóa đơn, biên lai hợp pháp theo yêu cầu do nhiều nguyên nhân như: Thời gian ngắn, không giữ lại biên lai, hóa đơn, sổ tiền hỗ trợ không lớn,....

**4.3. Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững:** UBND huyện bố trí giao 1.450 triệu đồng cho Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện tổ chức thực hiện các hoạt động của tiểu dự án (năm 2022: 275 triệu đồng; năm 2023: 726 triệu đồng; năm 2024: 449 triệu đồng). Đã tổ chức tuyên truyền Cung cấp thông tin thị trường lao động, đa dạng hóa các hoạt động giao dịch việc làm, kết nối cung cầu lao động, hỗ trợ tạo việc làm bền vững cho người lao động, cho 1.523 cán bộ cơ sở thông qua các hoạt động (lồng ghép thực hiện cùng tiểu dự án 1 thuộc dự án 7 nâng cao năng lực giám sát đánh giá), thực hiện triển khai hằng năm thu thập, phân tích, dự báo thị trường lao động. Kinh phí thực hiện giải ngân 60 đồng; ước thực hiện giải ngân đến 31/12/2024 đạt 70% nguồn vốn được giao.

**5. Dự án 5: Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo:** UBND huyện bố trí giao 19.000 triệu đồng cho UBND các xã, thị trấn chủ trì tổ chức thực hiện nội dung dự án (năm 2023: 7.360 triệu đồng; năm

2024: 11.640 triệu đồng). Thực hiện hỗ trợ nhà ở cho 347 hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn (năm 2023: làm mới: 157 hộ, sửa chữa: 54 hộ; năm 2024: làm mới: 157 hộ, sửa chữa: 54 hộ). Kinh phí thực hiện giải ngân từ nguồn ngân sách: 11.388 triệu đồng, đạt 59,93% nguồn vốn được giao.

UBND huyện gặp khó khăn trong công tác cân đối số tiền chênh lệch hỗ trợ: 10.000.000 đồng/hộ so với định mức hỗ trợ quy định tại Quyết định số 02/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ và Nghị quyết 10/2022/NQ-HĐND ngày 8/7/2022 của HĐND tỉnh Điện Biên để hỗ trợ các hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn.

**6. Dự án 6: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin:** UBND huyện đã được bố trí: 3.431 triệu đồng để thực hiện hỗ trợ truyền thông và giảm nghèo về thông tin. Hiện tại UBND huyện đã giao Phòng Văn hóa và Thông tin, Trung tâm Văn hóa - Truyền thanh - Truyền hình huyện và Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện tổ chức triển khai thực hiện các nội dung hỗ trợ trên địa bàn. Kinh phí thực hiện giải ngân 1.390 triệu đồng, đạt 40,5% nguồn vốn được giao.

**6.1. Tiểu dự án 1: Giảm nghèo về thông tin:** UBND huyện bố trí 2.697 triệu đồng (năm 2022: 271 triệu đồng; năm 2023: 1.266 triệu đồng; năm 2024: 1.160 triệu đồng) giao Phòng Văn hóa và Thông tin huyện tổ chức thực hiện đầu tư thiết lập mới cụm loa đài truyền thanh tại 3 xã: Sín Chải, Tả Sìn Thàng, Tả Phìn; nâng cấp, mở rộng cụm loa đài truyền thanh xã Lao Xả Phình. Kinh phí thực hiện giải ngân: 1.219 triệu đồng, đạt 45,1% nguồn vốn được giao.

**6.2. Tiểu dự án 2: Truyền thông về giảm nghèo đa chiều:** UBND huyện bố trí giao 734 triệu đồng (năm 2022: 56 triệu đồng; năm 2023: 350 triệu đồng; năm 2024: 328 triệu đồng) giao Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện. Kinh phí thực hiện giải ngân cuối năm: 171 triệu đồng, đạt 23,2% nguồn vốn được giao.

**7. Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình:** UBND huyện đã được bố trí: 2.894 triệu đồng để thực hiện nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình, cụ thể như sau:

**7.1. Tiểu dự án 1: Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình:** UBND bố trí giao 1.887 triệu đồng giao Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện tổ chức thực hiện các hoạt động của tiểu dự án (năm 2022: 472 triệu đồng; năm 2023: 776 triệu đồng; năm 2024: 639 triệu đồng). Đã tổ chức thực hiện mở 08 lớp tập huấn nâng cao năng lực cho 1.523 cán bộ làm công tác giảm nghèo cấp cơ sở. Kinh phí thực hiện giải ngân 1.730 triệu đồng, đạt 91,6% so với nguồn vốn được giao.

**7.2. Tiểu dự án 2: Giám sát, đánh giá:** UBND huyện bố trí giao 1.007 triệu đồng cho Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện và UBND các xã, thị trấn tổ chức thực hiện các hoạt động của tiểu dự án (năm 2022: 250 triệu đồng; năm 2023: 376 triệu đồng; năm 2024: 381 triệu đồng (giao UBND các xã, thị trấn: 240 triệu đồng)). Đến thời điểm hiện tại đã xây dựng kế hoạch tổ chức 02 đợt kiểm tra, giám sát, đánh giá công tác tổ chức triển khai thực hiện các nội dung, hoạt động của Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên

địa bàn 12/12 xã, thị trấn. Kinh phí ước thực hiện giải ngân 522 triệu đồng, đạt 51,8% so với nguồn vốn được giao.

## **Phần thứ ba ĐÁNH GIÁ CHUNG**

### **1. Đánh giá khái quát những kết quả đạt được của Chương trình**

Các cơ quan, thành viên Ban Chỉ đạo thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia các cấp đã chủ động xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện nguồn kinh phí được giao; công tác thông tin, tuyên truyền được thực hiện với nhiều hình thức đa dạng, phong phú, rộng khắp đã góp phần nâng cao nhận thức của Nhân dân, tạo sự đồng thuận trong thực hiện Chương trình; nhận thức của phần lớn cán bộ và người dân về công tác giảm nghèo có sự chuyển biến rõ rệt, ý thức và trách nhiệm làm chủ của người dân trong công tác giảm nghèo từng bước được nâng lên; kết quả tổ chức triển khai thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu của Chương trình cơ bản đạt, đảm bảo theo mục tiêu đề ra; các dự án thành phần của Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo đang được các đơn vị tổ chức triển khai thực hiện; các dự án, tiểu dự án đều đã được bố trí nguồn vốn tổ chức thực hiện.

### **2. Tồn tại, hạn chế và khó khăn, vướng mắc**

#### **2.1. Tồn tại, hạn chế**

- Các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất lĩnh vực nông nghiệp tiến độ triển khai thực hiện còn chậm.

- Các tiểu dự án thuộc Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững khó thực hiện giải ngân trong thời gian tới.

- Số lượng người lao động đăng ký đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng còn hạn chế.

- Dự án 5: Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn chưa được bố trí nguồn vốn đối ứng 10 triệu đồng/hộ, theo Điều 10 Nghị quyết số 10/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Biên Biên.

- Tỷ lệ hộ nghèo trên địa bàn còn cao (35,2%), cơ sở hạ tầng của các xã thiếu, chưa đồng bộ, trong khi khả năng huy động nguồn lực của huyện còn hạn chế (chủ yếu phụ thuộc vào ngân sách Trung ương).

- Năng lực của một số cán bộ cơ sở còn hạn chế; trình độ, nhận thức của người dân chưa đồng đều, còn tư tưởng trông chờ vào sự hỗ trợ, đầu tư của Nhà nước, chưa chủ động vươn lên để thoát nghèo một cách bền vững.

#### **2.2. Khó khăn, vướng mắc**

- Nguồn đối ứng ngân sách địa phương đối ứng tối thiểu bằng 3% tổng ngân sách trung ương hỗ trợ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững không đủ để phân bổ đối ứng cho các dự án và tiểu dự án do nhu cầu hỗ trợ trên địa bàn lớn; nguồn huy động trên địa bàn còn hạn chế.

- Nội dung hỗ trợ thuộc Dự án 2 và tiểu dự án 1 thuộc Dự án 3 tổ chức triển khai còn chậm do đề xuất của cộng đồng dân cư trên địa bàn huyện chủ yếu đề xuất nội dung hỗ trợ con giống gia súc (trâu, bò, dê địa phương) cho người

dân để phát triển sản xuất. Tuy nhiên khi tổ chức triển khai thực hiện thì lại vướng mắc về mặt pháp lý (Luật Chăn nuôi).

- Nội dung hỗ trợ cơ sở vật chất, thiết bị, phương tiện đào tạo cho Trung tâm Giáo dục Nghề nghiệp - Giáo dục Thường xuyên huyện đang không tổ chức triển khai thực hiện được do Trung tâm Giáo dục Nghề nghiệp - Giáo dục Thường xuyên huyện không phải là cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo khoản 1, Điều 5 của Luật Giáo dục nghề nghiệp và khoản 1, Điều 44 của Luật Giáo dục nên không thuộc đối tượng được hỗ trợ sửa chữa, bảo dưỡng tài sản, một số hạng mục công trình, mua sắm máy móc, trang thiết bị, phương tiện đào tạo từ nguồn vốn thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia.

- Người lao động trên địa bàn đa số là người dân tộc thiểu số nên còn có tâm lý lo sợ, dè chừng khi đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

### **Phần thứ tư**

## **MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU CỦA CHƯƠNG TRÌNH GIAI ĐOẠN 2021-2025**

**1. Mục tiêu tổng quát:** Thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững, thu hẹp dần khoảng cách về mức sống giữa các vùng (nông thôn - thành thị - dân tộc thiểu số và miền núi); giảm dần số xã, thôn đặc biệt khó khăn; góp phần thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội, cải thiện đời sống, tăng thu nhập người nghèo, góp phần hoàn thành mục tiêu giảm tỷ lệ hộ nghèo giai đoạn 2021-2025 theo Nghị quyết đề ra; xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội phù hợp với đặc điểm của huyện; chuyển đổi cơ cấu kinh tế và các hình thức tổ chức sản xuất, tập trung xây dựng nông thôn mới, đảm bảo phát triển bền vững gắn với bảo vệ môi trường sinh thái; giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa của các dân tộc; trình độ dân trí ngày càng được nâng cao và dân đông đều giữa các vùng trong huyện; quốc phòng - an ninh được giữ vững và ổn định.

### **2. Mục tiêu cụ thể**

- Thực hiện giảm tỷ lệ hộ nghèo cả huyện theo Nghị quyết Quốc hội áp dụng cho giai đoạn 2021-2025;

- Cải thiện sinh kế và nâng cao chất lượng cuộc sống của người nghèo, bảo đảm thu nhập bình quân đầu người của hộ nghèo tăng lên 02 lần so với cuối năm 2020;

- Thực hiện đồng bộ, có hiệu quả cơ chế, chính sách giảm nghèo để cải thiện điều kiện sống và tăng khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản của người nghèo;

- Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội ở các huyện nghèo, xã nghèo, thôn, bản đặc biệt khó khăn được tập trung đầu tư đồng bộ, trước hết là hạ tầng thiết yếu như giao thông, trường học, trạm y tế, thủy lợi nhỏ, nước sinh hoạt, nhà tiêu hợp vệ sinh; tạo điều kiện để người dân tham gia thực hiện các hoạt động của Chương trình giảm nghèo để tăng thu nhập thông qua tạo việc làm nhằm phát huy hiệu quả các công trình cơ sở hạ tầng thiết yếu được đầu tư, góp phần giảm rủi ro thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu, cải thiện tiếp cận thị trường.

### **3. Nhiệm vụ chủ yếu**

- Thực hiện giảm tỷ lệ hộ nghèo đạt mức bình quân của các huyện nghèo trong tỉnh;

- Tạo việc làm mới cho 850 lao động;

- Tỷ lệ lao động được đào tạo so với tổng số lao động trong độ tuổi đạt 36%;

- Tỷ lệ lao động nông thôn có việc làm sau đào tạo nghề so với tổng số lao động được đào tạo đạt 80% trở lên;

- Phân đầu về cơ cấu lao động năm 2025: Nông - lâm - thủy sản chiếm 54%; công nghiệp và xây dựng chiếm 29%; thương mại - dịch vụ chiếm 17%;

- Tỷ lệ người dân tham gia BHYT chiếm 99%;

- Phân đầu 20% số xã, thôn, bản đặc biệt khó khăn thoát khỏi tình trạng đặc biệt khó khăn;

- Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ phát triển sản xuất và dân sinh trên địa bàn các huyện, xã, thôn thuộc Chương trình giảm nghèo phù hợp quy hoạch dân cư và quy hoạch sản xuất, đảm bảo phục vụ có hiệu quả đời sống và phát triển sản xuất của người dân: 100% thôn, bản có đường trục giao thông được cứng hóa đảm bảo tiêu chuẩn và cấp kỹ thuật theo quy định của Bộ Giao thông vận tải; 100% xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế, có mạng lưới giáo dục đáp ứng nhu cầu học tập và phổ biến kiến thức cho người dân; 100% hộ gia đình được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh; các công trình thủy lợi nhỏ được đầu tư đáp ứng 100% nhu cầu tưới tiêu cho diện tích cây trồng hằng năm;

- Bình quân có ít nhất 20% hộ gia đình tham gia dự án thoát nghèo;

- 100% cán bộ làm công tác giảm nghèo được bồi dưỡng, học tập kinh nghiệm trong và ngoài nước về quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình, dự án giảm nghèo;

- 100% cán bộ cấp xã làm công tác thông tin và truyền thông được đào tạo nâng cao kỹ năng, nghiệp vụ thông tin tuyên truyền cổ động;

- 100% các hộ dân thuộc địa bàn huyện, xã nghèo được tiếp cận, cung cấp thông tin về chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước; kinh nghiệm sản xuất; tình hình phát triển kinh tế - xã hội của huyện thông qua các hình thức báo chí, các xuất bản phẩm và các sản phẩm truyền thông khác; hỗ trợ phương tiện nghe - xem cho 80% hộ nghèo sống tại các xã đặc biệt khó khăn.

#### **Phần thứ năm**

### **ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH**

#### **I. Đối với Chính phủ và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội**

- Xem xét, nghiên cứu trình cấp có thẩm quyền có cơ chế tiếp tục hỗ trợ các thôn, bản, tổ dân phố thoát khỏi tình trạng đặc biệt khó khăn; người nghèo, hộ nghèo mới thoát nghèo để công tác giảm nghèo thực sự được bền vững, hạn chế tái nghèo theo mục tiêu của Chương trình đề ra.

- Xem xét điều chỉnh bộ công cụ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều của Chính phủ quy định tại Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 đảm bảo theo vùng miền

- Xem xét, đồng bộ các biểu mẫu báo cáo thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, tránh tình trạng nảy sinh nhiều biểu mẫu gây khó khăn cho cơ sở trong công tác tổng hợp báo cáo.

## **II. Kiến nghị UBND tỉnh và các Sở, ngành tỉnh Điện Biên**

- Đề nghị UBND tỉnh xem xét, cân đối, bố trí giao bổ sung nguồn vốn đối ứng ngân sách địa phương hỗ trợ nhà ở thuộc Dự án 5: Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo do huyện không thể tự cân đối được nguồn đối ứng từ ngân sách địa phương do nhu cầu hỗ trợ trên địa bàn cao.

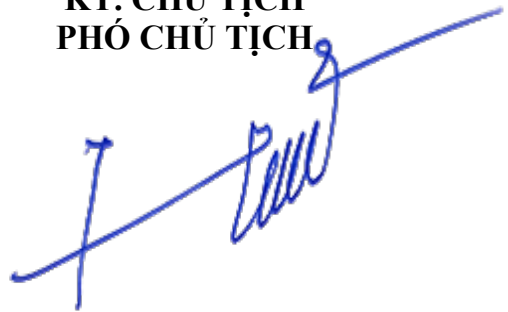
- Đề nghị các Sở, ngành tỉnh ban hành hướng dẫn về trình tự thủ tục nghiệm thu, thanh quyết toán đối với dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng như: Các mẫu hợp đồng giữa chủ đầu tư với người đại diện cộng đồng, mẫu hợp đồng thuê khoán cán bộ hướng dẫn kỹ thuật, biên bản nghiệm thu theo giai đoạn, giấy đề nghị thanh toán kinh phí hỗ trợ,...

Trên đây là Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Tủa Chùa./.

### ***Nơi nhận:***

- UBND tỉnh Điện Biên;
- Sở KHĐT tỉnh Điện Biên;
- Sở Tài chính tỉnh Điện Biên;
- Sở LĐ-TB&XH tỉnh Điện Biên;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Thành viên BCĐ các CTMTQG huyện;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Vừ A Hùng**